

## KETOROLAC

**Loại thuốc:** Thuốc chống viêm không steroid

**Dạng thuốc và hàm lượng:** Ống tiêm (ketorolac trometamol) 30mg/ml.

**Chỉ định:** Điều trị ngắn ngày cho các trường hợp đau vừa tới nặng sau phẫu thuật.

### Chống chỉ định:

- Tiền sử viêm loét dạ dày hoặc chảy máu đường tiêu hóa.
- Xuất huyết não hoặc có nghi ngờ. Cơ địa chảy máu, có rối loạn đông máu. Người bệnh phải phẫu thuật, có nguy cơ cao chảy máu hoặc cầm máu không hoàn toàn. Người bệnh đang dùng thuốc chống đông.
- Quá mẫn với ketorolac hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác; người bệnh bị dị ứng với các chất ức chế tổng hợp prostaglandin hoặc aspirin.
- Hội chứng polyp mũi, phù mạch hoặc co thắt phế quản.
- Giảm thể tích máu lưu thông do mất nước hoặc bất kỳ nguyên nhân nào.
- Giảm chức năng thận vừa và nặng.
- Người suy tim nặng.
- Người bệnh đang sử dụng thuốc chống đông, aspirin hoặc các thuốc ức chế đặc hiệu COX-2 khác, probenecid, lithi, oxpentifyllin.
- Không dùng để dự phòng giảm đau trước và trong khi phẫu thuật.
- Người mang thai, lúc đau đẻ và sơ thai hoặc cho con bú.

### Cách sử dụng

Liệu pháp ketorolac phải bắt đầu bằng tiêm, sau đó liều thêm có thể tiêm hoặc uống. Thời gian điều trị không được quá 5 ngày. Người bệnh phải được chuyển sang điều trị bằng 1 thuốc giảm đau khác càng nhanh khi có thể.

Liều tiêm tĩnh mạch phải tiêm chậm ít nhất 15 giây. Liều tiêm bắp phải tiêm chậm, sâu vào trong cơ.

### Liều dùng

Trẻ em dưới 16 tuổi: an toàn và hiệu quả của thuốc chưa được xác định rõ ràng.

Tuy nhiên, ở Mỹ, ketorolac có thể tiêm bắp liều duy nhất 1 mg/kg, tối đa 30 mg hoặc tiêm tĩnh mạch liều duy nhất 0,5 mg/kg, tối đa 15 mg cho trẻ em từ 2 - 16 tuổi. Ở Anh, có thể truyền tĩnh mạch chậm ketorolac trometamol trong thời gian 2 ngày để điều trị đau trung bình hoặc nặng sau phẫu thuật ở trẻ em 6 tháng tuổi đến 16 tuổi với liều khởi đầu 0,5 - 1 mg/kg, sau đó cứ cách 6 giờ tiêm 0,5 mg/kg và tối đa không vượt quá 60 mg/ngày.

### **Tác dụng không mong muốn**

#### *- Thường gặp:*

- + Toàn thân: phù, đau đầu, chóng mặt.
- + TKTW: mệt mỏi, ra mồ hôi
- + Tiêu hóa: Buồn nôn, khó tiêu, đau bụng, ỉa chảy, táo bón.
- + Đau tại chỗ tiêm.

#### *- Ít gặp:*

- + Toàn thân: suy nhược, xanh xao.
- + TKTW: trầm cảm, phấn kích, khó tập trung tư tưởng, mất ngủ, tình trạng kích động, dị cảm.
- + Máu: ban xuất huyết
- + Tiêu hóa: phân đen, nôn, viêm miệng, loét dạ dày, táo bón dai dẳng, đầy hơi, chảy máu trực tràng.
- + Da: ngứa, mào đay, nổi ban.
- + Hô hấp: hen, khó thở.
- + Cơ xương: đau cơ.
- + Tiết niệu: đi tiểu nhiều, thiếu niệu, bí tiểu.
- + Mắt: rối loạn thị giác.
- + Phản ứng khác: khô miệng, khát, thay đổi vị giác.

#### *- Hiếm gặp:*

- + Toàn thân: phản ứng phản vệ, bao gồm co thắt phế quản, phù thanh quản, tăng huyết áp, nổi ban da, phù phổi, tăng enzym gan.
- + Máu: thiếu máu, ức chế sự kết tập tiểu cầu, kéo dài thời gian chảy máu.
- + TKTW: ảo giác, mê sảng.
- + Da: hội chứng Lyell, hội chứng Stevens-Johnson, viêm da tróc vảy, ban da dát sần.
- + Cơ, xương: co giật, tăng vận động.
- + Tiết niệu: suy thận cấp, tiểu tiện ra máu, urê niệu cao, viêm thận kẽ.
- + Tai: nghe kém.

### Tương tác thuốc

- Hầu hết các tương tác dưới đây chưa được thông báo đối với ketorolac, nhưng đã có thông báo đối với các thuốc NSAID khác, do vậy cũng cần cân nhắc và thận trọng khi dùng ketorolac, đặc biệt khi dùng thuốc dài ngày.
- Các thuốc chống viêm không steroid có thể làm tăng nguy cơ suy thận thứ phát ở người bệnh đang dùng thuốc lợi tiểu, do giảm dòng máu qua thận.
- Dùng đồng thời ketorolac và probenecid, làm giảm độ thanh thải và làm tăng nồng độ trong huyết tương, tăng diện tích dưới đường cong (AUC) toàn phần và tăng nửa đời của ketorolac.
- Ketorolac làm giảm nồng độ hoặc tác dụng khi dùng cùng với các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin, chẹn thụ thể angiotensin II, thuốc chống co giật, thuốc lợi niệu, chẹn thụ thể beta, lanatoprost, hydralazin, salicylat. Ngược lại ketorolac làm tăng nồng độ hoặc độc tính của một số thuốc: kháng sinh nhóm aminosid, lithi, cyclosporin, các thuốc ức chế thần kinh cơ loại không khử cực, thuốc tiêu fibrin, vancomycin.
- Một số thuốc có thể làm giảm nồng độ hoặc tác dụng của ketorolac: chống trầm cảm, corticoid dùng đường toàn thân, các thuốc ức chế sự tái nhập serotonin và noradrenalin, các đồng đẳng của prostacyclin.

### Tài liệu tham khảo

Dược thư quốc gia Việt Nam.

**Người soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Khoa Dược**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Lãnh đạo bệnh viện**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Từ Thị Mai Linh**